

Số: 342/KH-THPTBD

Bù Đắng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 20/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2020/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 của bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh trung học sơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 46/2020/TT ngày 24/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình môn giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Công văn số 5512/ BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm

non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 -2026;

Thực hiện Kế hoạch số 983/KH-SGDĐT ngày 18/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 về Công tác pháp chế;

Thực hiện Hướng dẫn số 1456/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026;

Thực hiện Hướng dẫn số 1468/SGDĐT-QLCL ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 1398/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026; Công văn số 1777/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương;

Thực hiện Kế hoạch số 266/KH-THPTBĐ ngày 20/8/2025 của trường THPT Bù Đăng về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Trường THPT Bù Đăng xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng, các văn bản chỉ đạo của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đạo đức, kỹ năng sống, năng lực tự học và sáng tạo cho học sinh.

Xây dựng đội ngũ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT 2018.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV vững mạnh, có trách nhiệm, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống,

kỹ năng sống, ý thức pháp luật cho học sinh.

Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, tự chủ và trách nhiệm giải trình; đảm bảo an toàn trường học.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, phát triển văn hóa nhà trường; nâng cao chất lượng dạy và học, phấn đấu đưa trường nằm trong tốp đầu của tỉnh.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chính trị, tư tưởng

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) và học sinh tiếp tục học tập, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Lòng ghép nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Phát động các phong trào thi đua gắn với việc học tập và làm theo Bác như: “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học hạnh phúc*”, “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích*”.

Tăng cường kỷ cương, nền nếp, đạo đức nghề nghiệp: Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về *tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính, nhà nước*; xây dựng và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Thực hiện nghiêm túc nền nếp dạy học: đảm bảo giờ giấc, soạn giảng, dự giờ, kiểm tra hồ sơ, ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; kịp thời biểu dương, khen thưởng gương điển hình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp.

*** Kết quả:**

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và học sinh có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức, kỷ cương và tác phong mẫu mực.

Tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, giàu tính nhân văn.

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026, hướng đến mục tiêu xây dựng “Trường học hạnh phúc” và phát triển bền vững.

*** Giải pháp thực hiện:**

Xây dựng kế hoạch triển khai Chỉ thị 05-CT/TW trong toàn trường, lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, tổ chuyên môn, đoàn thể; tổ chức học tập chuyên đề gắn với từng đợt sinh hoạt.

Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thi tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn kết quả với đánh giá thi đua, xếp loại cuối năm.

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề: “Trường học hạnh phúc”, “Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, gắn với đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân.

Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, nề nếp: phân công Ban thanh tra nhân dân, tổ kiểm tra nội bộ theo dõi, báo cáo định kỳ.

Biểu dương, khen thưởng kịp thời trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt đoàn thể; xử lý nghiêm các vi phạm về đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động.

2. Công tác chuyên môn

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: Tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo kế hoạch giáo dục nhà trường; Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, điều kiện của nhà trường và đặc điểm của học sinh; Tiếp tục thực hiện giảm tải áp lực học tập, tăng cường hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu, thảo luận nhóm, dự án, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thực hiện nghiêm Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THPT; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, sử dụng đa dạng công cụ (phiếu học tập, dự án, sản phẩm học tập); Khuyến khích sử dụng đề thi theo ma trận, câu hỏi/bài tập mở, tăng cường vận dụng kiến thức liên môn.

Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy – học và quản lý: Đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến; Phát huy hiệu quả các phần mềm mô phỏng thí nghiệm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; Triển khai chữ ký số, hồ sơ điện tử trong quản lý điều hành.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu: Duy trì, củng cố chất lượng giáo dục đại trà, gắn với mục tiêu duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT và nâng cao tỷ lệ đậu đại học; Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi theo

các môn, tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia (nếu có); Tổ chức phụ đạo ôn thi TN THPT.

*** *Chỉ tiêu:***

100% tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, có kiểm tra, phê duyệt.

100% giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018.

100% giáo viên áp dụng phương pháp dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

100% bài kiểm tra định kỳ xây dựng theo ma trận, đảm bảo 70% câu hỏi ở mức nhận biết – thông hiểu, 30% vận dụng – vận dụng cao.

Có ít nhất 01 chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực/học tập dự án/mỗi tổ chuyên (môn học) môn/năm học.

100% giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng, kiểm tra, đánh giá.

100% hồ sơ quản lý học sinh, điểm số, kết quả đánh giá được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và nền tảng số VnEdu.

Tỷ lệ học sinh khá, tốt đạt $\geq 65\%$; tỷ lệ học sinh chưa đạt dưới 5%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt và khá trên 98%.

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trên 98%

Có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 45.

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT được duy trì 100%.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng **kế hoạch giáo dục nhà trường** bám sát Chương trình GDPT 2018, phù hợp điều kiện dạy học và đặc điểm học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 chuyên đề đổi mới PPDH hoặc kiểm tra – đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

Đẩy mạnh hoạt động **STEM, trải nghiệm, hướng nghiệp**; lồng ghép vào các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV: phương pháp dạy học tích cực, sử dụng CNTT, kỹ năng thiết kế ma trận đề và bài tập mở.

Tổ chức phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi theo khối lớp và theo môn thi; phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách nhóm đối tượng phù hợp.

Phân tích kết quả học tập định kỳ, báo cáo lãnh đạo để kịp thời điều chỉnh.

3. Công tác xây dựng đội ngũ

Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; Hình thành đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý nòng cốt, làm hạt nhân trong đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dạy – học; Đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, mạnh về chất lượng, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý: Rà soát đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo cơ cấu, chất lượng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp; Cử giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt là bồi dưỡng giáo viên cốt cán thực hiện Chương trình GDPT 2018; Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT, năng lực chuyển đổi số, kỹ năng mềm (tư vấn tâm lý, giáo dục hướng nghiệp); Xây dựng đội ngũ kế cận cho cán bộ quản lý; tổ chức quy hoạch, luân chuyển, phân công công việc nhằm phát huy năng lực.

Thực hiện tốt công tác Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn hiệu trưởng: Tổ chức đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018); Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018); Gắn kết quả đánh giá chuẩn với công tác thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng chuyên môn và quy hoạch cán bộ; Tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng tự đánh giá, tự bồi dưỡng, rèn luyện theo chuẩn; phát huy vai trò của giáo viên cốt cán trong việc hỗ trợ đồng nghiệp.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ, Sở GD&ĐT.

Ít nhất 01 giáo viên/01 tổ chuyên môn trở thành giáo viên cốt cán của tỉnh.

100% cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, năng lực lãnh đạo theo chương trình chuẩn.

100% giáo viên, cán bộ quản lý được đánh giá theo chuẩn cuối năm học.

90% trở lên giáo viên đạt mức “Khá” và “Tốt” theo chuẩn; không có giáo viên ở mức “Chưa đạt”.

100% cán bộ quản lý đạt mức “Khá” trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Rà soát chất lượng, số lượng đội ngũ để lập kế hoạch bồi dưỡng và bố trí hợp lý; chú trọng đội ngũ kế cận cán bộ quản lý.

Cử GV tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng của Bộ, Sở; khuyến khích tự học trực tuyến, học qua các khóa đào tạo mở (MOOCs).

Tổ chức hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để GV trao đổi, học tập lẫn nhau.

Đánh giá GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng; gắn kết quả với xếp loại thi đua, khen thưởng.

Xây dựng đội ngũ GV cốt cán cấp trường, tạo nguồn GV cốt cán cấp tỉnh.

4. Công tác cơ sở vật chất – tài chính

Xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đặc biệt là việc triển khai Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp.

Quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch, góp phần nâng cao uy tín của nhà trường với phụ huynh, học sinh và xã hội.

Tạo môi trường giáo dục “An toàn – Hiện đại – Thân thiện – Hiệu quả”, làm nền tảng cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Tham mưu, huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị: Chủ động tham mưu với Sở GD&ĐT về đầu tư, sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, khuôn viên trường học theo hướng hiện đại, thân thiện, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất hiện có; đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh trường lớp, cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

Quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định, công khai, minh bạch: Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định của Nhà nước; chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; Công khai tài chính theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục; Quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi ngoài ngân sách (nếu có), đảm bảo dân chủ, công khai với phụ huynh và giáo viên; Ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy học.

**** Chỉ tiêu:***

100% phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, quạt, bàn ghế đúng chuẩn, có kết nối internet.

Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 phòng học/ một số bộ thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

Hoàn thành nâng cấp, sửa chữa ít nhất hạng mục trọng điểm phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học.

100% hồ sơ tài chính, quyết toán, báo cáo định kỳ đúng hạn, đúng quy định.

100% các khoản thu, chi được công khai, minh bạch theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Không xảy ra tình trạng thất thoát, sai phạm trong quản lý tài chính.

**** Giải pháp thực hiện:***

Tham mưu Sở GD&ĐT và chính quyền địa phương để được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp CSVC, nhất là các phòng thí nghiệm, thư viện, khu vệ sinh.

Huy động xã hội hóa: phối hợp Ban đại diện CMHS, doanh nghiệp địa phương hỗ trợ trang thiết bị, quỹ học bổng.

Quản lý tài chính theo nguyên tắc: công khai – minh bạch – tiết kiệm – hiệu quả. Công khai trước hội đồng sư phạm và Ban đại diện CMHS.

Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo an toàn PCCC, vệ sinh môi trường, cảnh quan “xanh – sạch – đẹp”.

5. Công tác xây dựng văn hóa nhà trường

Hình thành môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – kỷ cương – nhân văn, trong đó mỗi thầy cô là tấm gương sáng, mỗi học sinh là một công dân học đường tích cực.

Tạo được bản sắc văn hóa riêng của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, uy tín và thương hiệu của trường THPT.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện: Triển khai thực hiện nghiêm túc Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); Phát động phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc” với 3 tiêu chí: *An toàn – Yêu thương – Tôn trọng*; Tăng cường công tác phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, văn minh.

Xây dựng hệ giá trị cốt lõi, bản sắc riêng của nhà trường: thống nhất bộ giá trị cốt lõi, phương châm hành động của nhà trường; Gắn xây dựng văn hóa nhà trường với việc thực hiện Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (theo Chỉ thị 05-CT/TW).

Nêu cao tinh thần dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết trong đội ngũ: Thực hiện Quy chế dân chủ trong trường học; Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong giám sát và xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong tập thể sư phạm.

Đẩy mạnh phong trào thi đua, hoạt động văn hóa – văn nghệ – thể thao: Tổ chức các cuộc thi, ngày hội văn hóa học đường, hội thao, hội diễn văn nghệ gắn với các ngày lễ lớn; Xây dựng các Câu lạc bộ học tập, nghệ thuật, thể thao để phát triển năng khiếu, tạo môi trường tích cực, khuyến khích học sinh phát triển toàn diện.

*** Chỉ tiêu:**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục.

100% lớp học đăng ký và thực hiện “Lớp học thân thiện, học sinh tích cực”.

Không để xảy ra bạo lực học đường, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong học sinh.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện cam kết đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực văn hóa ứng xử.

Tổ chức ít nhất 02 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quy mô cấp trường trong năm học; mỗi tổ chức đoàn thể có ít nhất 01 hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường.

Nhà trường đạt tiêu chí “Trường học an toàn – Trường học hạnh phúc” theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

*** Giải pháp thực hiện:**

Triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; yêu cầu mỗi CBQL, GV, HS ký cam kết thực hiện.

Xây dựng hệ giá trị cốt lõi (an toàn – trách nhiệm – sáng tạo – nhân văn – hạnh phúc).

Phát động phong trào “Trường học hạnh phúc”, “Lớp học thân thiện, HS tích cực”.

Tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ, thể thao, ngày hội văn hóa; thành lập CLB học thuật, thể thao, nghệ thuật.

Nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, phát huy vai trò giám sát của đoàn thể.

6. Công tác xây dựng trường học an toàn

Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an toàn điện, nước, thiết bị, cơ sở vật chất, phòng chống tai nạn thương tích.

Tăng cường phối hợp với Công an, UBND xã Bù Đăng, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trường học.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích cho học sinh.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất về các điều kiện bảo đảm an toàn trường học; xây dựng phương án ứng phó rủi ro, thiên tai, dịch bệnh.

*** Chỉ tiêu:**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, ký cam kết thực hiện “Trường học an toàn, không có bạo lực học đường”.

100% lớp học có quy tắc ứng xử văn hóa được niêm yết công khai và thực hiện nghiêm túc.

100% học sinh được tham gia ít nhất 01 buổi/năm tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng sống, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích.

100% giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nhận diện, xử lý tình huống liên quan đến an toàn trường học.

100% các phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh, sân trường được kiểm tra định kỳ về an toàn cơ sở vật chất, PCCC.

Không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, bạo lực học đường, mất an ninh trật tự trong phạm vi nhà trường.

Hằng năm, phần đầu nhà trường đạt “Trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường” theo đánh giá của Sở GDĐT.

*** Giải pháp thực hiện:**

Rà soát, cập nhật phương án PCCC, an ninh trật tự, an toàn CSVC định kỳ.

Phối hợp Công an, Ban đại diện CMHS trong công tác phòng chống tệ nạn, bạo lực học đường.

Tổ chức tập huấn kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực, xâm hại cho HS; tập huấn xử lý tình huống cho GV.

Kiểm tra an toàn CSVC, điện, nước, thiết bị; bố trí cán bộ phụ trách an toàn trường học.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về ATGT, phòng chống ma túy, xâm hại.

7. Công tác phối hợp giáo dục giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội

Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, họp phụ huynh để thống nhất quan điểm, phương pháp giáo dục.

Kết nối với các tổ chức xã hội, đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Công an, Trung tâm Y tế, doanh nghiệp...) để hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Tăng cường thông tin 2 chiều: ứng dụng công nghệ thông tin, sổ liên lạc điện tử, nhóm trao đổi trực tuyến để kịp thời nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

Phối hợp trong công tác quản lý học sinh ngoài giờ học chính khóa, đặc biệt với học sinh ở trọ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị lôi kéo vào tệ nạn.

Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục, kêu gọi sự hỗ trợ của phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức từ thiện để nâng cao cơ sở vật chất, cấp học bổng, hỗ trợ học sinh nghèo.

*** Chỉ tiêu:**

100% các lớp tổ chức họp cha mẹ học sinh định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, giữa năm, cuối năm).

100% học sinh có hồ sơ theo dõi sự phối hợp giữa GVCN – gia đình – nhà trường trong học tập, rèn luyện.

100% phụ huynh được tiếp cận thông tin học tập của con em qua hệ thống CNTT (Zalo, số liên lạc điện tử, website).

Ít nhất 01 hoạt động/năm phối hợp với các đoàn thể xã hội (Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học...) để tổ chức ngoại khóa, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, ATGT, phòng chống tệ nạn.

100% học sinh thuộc diện khó khăn được quan tâm, có biện pháp hỗ trợ kịp thời (miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ học tập).

*** Giải pháp thực hiện:**

Duy trì họp CMHS 3 lần/năm; xây dựng kênh liên lạc trực tuyến (Zalo, VnEdu, website).

Phát huy vai trò Ban đại diện CMHS trong giám sát, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Phối hợp Công an, Hội Khuyến học, Trung tâm Y tế... để tổ chức ngoại khóa, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, phòng chống tệ nạn.

Huy động xã hội hóa: kêu gọi học bổng, hỗ trợ HS nghèo, CSVC.

Quản lý HS ngoài giờ học, đặc biệt HS ở trọ; phối hợp địa phương kiểm soát tệ nạn.

8. Công tác ứng dụng CNTT, thực hiện CDS trong quản lí, dạy học

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện của nhà trường gắn với kế hoạch nhiệm vụ năm học, trong đó xác định rõ các mục tiêu, lộ trình, hạng mục ưu tiên.

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý: triển khai phần mềm quản lý trường học (quản lý hồ sơ, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, quản lý thi – kiểm tra, tài chính, nhân sự...).

Tăng cường kỹ năng số cho giáo viên, học sinh: tổ chức tập huấn sử dụng công nghệ, khai thác tài nguyên số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.

Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo – điều hành: sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, cổng thông tin điện tử của nhà trường, triển khai chữ ký số, hội nghị trực tuyến.

Đảm bảo hạ tầng CNTT: nâng cấp đường truyền internet, trang bị phòng học máy chiếu, hệ thống camera giám sát; tăng cường an toàn, an ninh mạng.

*** Chỉ tiêu:**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử trên nền tảng VnEdu.

100% lớp học triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, học bạ số kết nối với cơ sở dữ liệu ngành.

100% học sinh được cấp tài khoản học tập trực tuyến để khai thác tài nguyên số và tham gia học tập qua LMS (nếu phải học trực tuyến)

Tổ chức ít nhất 01 đợt tập huấn/năm về CNTT và chuyển đổi số cho CBQL, GV, NV.

Nâng cấp hạ tầng CNTT: đảm bảo 100% phòng học có wifi, phòng học có máy chiếu (TV).

Tổ chức tối thiểu 01 hoạt động/năm về giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh.

*** Giải pháp thực hiện:**

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn trường; xác định các hạng mục ưu tiên: quản lý HS, tài chính, văn bản, hồ sơ điện tử.

Triển khai đồng bộ sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, LMS, ngân hàng đề.

Tập huấn kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho GV, NV.

Xây dựng kho học liệu số chung của trường; khuyến khích GV chia sẻ bài giảng e-learning, ngân hàng đề.

Đầu tư hạ tầng CNTT: wifi phủ sóng, máy chiếu/TV trong phòng học, phòng học thông minh.

9. Công tác y tế học đường

Kiện toàn bộ máy y tế trường học: đảm bảo có cán bộ phụ trách y tế trong giờ học, tủ thuốc, phòng y tế và trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, giáo viên; quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; phối hợp với cơ sở y tế địa phương để khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe học đường.

Triển khai công tác vệ sinh trường học: kiểm tra thường xuyên điều kiện vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh, căn tin, nguồn nước uống, xử lý rác thải.

Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe: tổ chức hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề về phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích.

Phòng chống dịch bệnh: triển khai tiêm chủng theo chỉ đạo ngành y tế, có kế hoạch phòng chống dịch (cúm, sốt xuất huyết, COVID-19...) phù hợp tình hình thực tế.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, góp phần thực hiện phong trào “Trường học an toàn, thân thiện, lành mạnh”.

*** *Chỉ tiêu:***

100% học sinh có hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử hoặc giấy được cập nhật thường xuyên.

100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe học đường và phòng chống dịch bệnh.

100% phòng học, khu vệ sinh, căn tin, khu vực sinh hoạt chung đạt chuẩn vệ sinh trường học theo quy định Bộ Y tế.

Không để xảy ra dịch bệnh lây lan trong trường học, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích nghiêm trọng.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Kiên toàn phòng y tế, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, cán bộ phụ trách.

Quản lý hồ sơ sức khỏe HS trên phần mềm; tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Kiểm tra vệ sinh lớp học, căn tin, nguồn nước, khu vệ sinh.

Tổ chức ngoại khóa, truyền thông về sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng, phòng chống dịch.

Phối hợp Trung tâm Y tế triển khai tiêm chủng, phòng dịch theo chỉ đạo.

Tập huấn sơ cấp cứu ban đầu cho GV, NV.

10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm, đảm bảo đầy đủ các nội dung: công tác chuyên môn, quản lý tài chính – tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách, nề nếp dạy học, thi – kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ, công tác y tế, an toàn trường học...

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; phân công cụ thể trách nhiệm cho các thành viên.

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất: bảo đảm tối thiểu 02 đợt kiểm tra toàn diện/năm và nhiều cuộc kiểm tra chuyên đề.

Đổi mới phương pháp kiểm tra theo hướng hỗ trợ, tư vấn, thúc đẩy sự tiến bộ của giáo viên, cán bộ quản lý; kết hợp kiểm tra trực tiếp và kiểm tra qua hệ thống quản lý điện tử.

Kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Tăng cường giám sát việc sử dụng tài chính, tài sản công, công tác xã hội hóa giáo dục theo nguyên tắc công khai – minh bạch – hiệu quả.

Kiểm tra việc thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng để làm căn cứ đánh giá, xếp loại, bồi dưỡng đội ngũ.

Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; công khai trong hội đồng sư phạm; có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, sai phạm.

*** Chỉ tiêu:**

100% tổ chuyên môn, bộ phận, cá nhân có kế hoạch kiểm tra được phê duyệt và triển khai theo đúng tiến độ.

100% giáo viên được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm (toàn diện hoặc chuyên đề).

100% kết quả kiểm tra được lập biên bản, báo cáo, kết luận lưu hồ sơ theo quy định.

100% sai sót, hạn chế được phát hiện qua kiểm tra được khắc phục, có biện pháp xử lý rõ ràng.

Không để xảy ra sai phạm nghiêm trọng về chuyên môn, tài chính, quản lý, an toàn trường học trong phạm vi nhà trường.

Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ định kỳ gửi về Sở GD&ĐT theo đúng quy định.

*** Giải pháp thực hiện:**

Lập kế hoạch kiểm tra toàn diện, chuyên đề ngay từ đầu năm.

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ, phân công rõ trách nhiệm.

Thực hiện tối thiểu 2 đợt kiểm tra toàn diện/năm và ít nhất 4 chuyên đề.

Đổi mới phương pháp kiểm tra theo hướng hỗ trợ GV, khuyến khích đổi mới.

Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng tài chính, CSVC, hồ sơ chuyên môn, nền nếp dạy học.

Công khai kết quả kiểm tra trong hội đồng; yêu cầu khắc phục, báo cáo tiến độ.

11. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Rà soát, tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT; Hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2021–2026, cập nhật minh chứng đầy đủ; Đăng ký đánh giá ngoài theo quy trình; Duy trì hệ thống thu thập và quản lý dữ liệu chất lượng (kết quả học tập, rèn luyện, đội ngũ, CSVC...).

Thực hiện công khai chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Hoàn thiện các tiêu chuẩn trường chuẩn (theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT): Tổ chức quản lý, Cán bộ, giáo viên, nhân viên, Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, Quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội, Hoạt động và kết quả giáo dục; Phối hợp với UBND xã, Sở GD&ĐT đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung phòng học bộ môn, thư viện đạt chuẩn, khu thể chất, nhà vệ sinh, hệ thống CNTT; Tổ chức đánh giá ngoài và đề nghị công nhận trường

đạt chuẩn (nếu đủ điều kiện); Duy trì công nhận trường đạt chuẩn và nâng chuẩn chất lượng giáo dục .

*** *Chỉ tiêu:***

100% giáo viên, nhân viên được tập huấn, nâng cao nhận thức về công tác KĐCL.

Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, cập nhật minh chứng đầy đủ theo lộ trình.

Đăng ký đánh giá ngoài và phần đầu được công nhận đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng trong năm học 2026–2031.

Hoàn thiện 100% hồ sơ minh chứng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

Bổ sung, nâng cấp tối thiểu 03 phòng học bộ môn (Lý, Hóa, Sinh , Tin học).

Thư viện đạt chuẩn theo quy định.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95%, học lực khá, giỏi đạt trên 70%.

Đến cuối năm học 2025–2026: phần đầu được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (nếu chưa đạt) hoặc duy trì, nâng lên mức độ 2 (nếu đã đạt chuẩn).

*** *Giải pháp thực hiện:***

Thành lập hội đồng tự đánh giá, thu thập minh chứng theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT.

Ứng dụng CNTT trong quản lý minh chứng, cải tiến chất lượng.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng và có kế hoạch cải tiến.

Thực hiện Điều lệ trường THPT (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT).

Bồi dưỡng GV đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật GD 2019.

Đầu tư CSVC, thiết bị dạy học hiện đại, thư viện số.

Đẩy mạnh phong trào thi đua, gắn với xây dựng văn hóa nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cựu HS và cộng đồng.

12. Công tác thi đua khen thưởng

Xây dựng kế hoạch thi đua – khen thưởng của nhà trường: Triển khai ngay từ đầu năm học theo tinh thần của Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; Bám sát Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 (có hiệu lực từ 01/01/2024) và Nghị định 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Phát động phong trào thi đua: Tổ chức các phong trào gắn với nhiệm vụ chính trị của ngành: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”; Gắn thi đua với việc thực hiện các cuộc vận động: “Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Đổi mới đánh giá, xếp loại thi đua: Thực hiện theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định 3086/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Gắn kết quả thi đua với chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch: Bảo đảm khách quan, đúng người, đúng thành tích; Khuyến khích khen thưởng đột xuất, gương điển hình tiên tiến, học sinh và giáo viên có sáng kiến, đổi mới sáng tạo.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.

100 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến*.

40 Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu *Chiến sĩ thi đua cơ sở*.

20 – 30 Cán bộ, giáo viên, nhân viên được *Sở khen*.

5 – 10 Cán bộ, giáo viên, nhân viên được *Tỉnh khen*.

100% tổ chuyên môn, tổ văn phòng đăng ký và có ít nhất 80% đạt *Tập thể lao động tiên tiến*.

Có 6 – 8 tập thể đạt *Tập thể Lao động tiên tiến*.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Xây dựng kế hoạch thi đua – khen thưởng ngay từ đầu năm, gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

Phát động các phong trào: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”.

Đổi mới đánh giá thi đua: gắn với chuẩn nghề nghiệp, kết quả thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng CNTT.

Khen thưởng kịp thời, công khai, minh bạch, tạo động lực cho GV, HS.

Đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Sở, UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân xuất sắc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng, các lãnh đạo Đoàn thể trong nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, phù hợp để tổ chức thực hiện, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu một cách thực chất. Đồng thời

thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh, chủ động phối hợp với các bộ phận liên quan trong và ngoài nhà trường để hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ trưởng CM, VP;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Thông